ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 896 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn thành phố Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 19/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 73/TTr-SXD ngày 09/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn thành phố Lạng Sơn như sau:

1. Tên công trình: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn thành phố Lạng Sơn.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: UBND thành phố Lạng Sơn.

4. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng các Trạm y tế nhằm đảm bảo cơ sở

vật chất đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân xã Hoàng Đồng, xã Quảng Lạc, phường Vĩnh Trại, phường Đông Kinh, phường Chi Lăng, phường Hoàng Văn Thụ, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn.

5. Quy mô đầu tư xây dựng

5.1. Trạm y tế xã Hoàng Đồng

- Cải tạo nhà Trạm y tế: làm mới mái tôn khu vực sân; cải tạo, mở rộng diện tích để bố trí phòng sơ cứu; bổ sung tiêu lệnh và hệ thống phòng cháy chữa cháy; sơn lại tường nhà Trạm y tế.

- Các công trình phụ trợ: sửa chữa cổng chính và một số vị trí tường rào; lát lại nền sân đã xuống cấp; xây dựng cải tạo nhà bếp và vệ sinh, diện tích xây dựng 55m^2.

5.2. Trạm y tế xã Quảng Lạc

- Cải tạo nhà Trạm y tế: làm mới mái tôn khu vực sân; lắp đặt thêm các vòi nước tại vị trí mới; sửa chữa thay thế một số trang thiết bị nhà vệ sinh bị hở.

- Các công trình phụ trợ: xây dựng cải tạo nhà kho diện tích xây dựng 19m^2, nhà chứa rác diện tích xây dựng 8,5m^2; bố trí lại vườn thuốc nam; cải tạo cổng, tường rào.

5.3. Trạm y tế phường Vĩnh Trại

- Cải tạo nhà Trạm y tế: làm mới mái tôn khu vực sân; thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ; sơn sửa lại cầu thang lan can sắt hành lang tầng 2; cải tạo, mở rộng phòng họp giao ban; lát lại nền nhà bị hỏng; sửa chữa thay thế hệ thống điện hành lang tầng 2; phòng xét nghiệm ốp bổ sung tăng chiều cao lên 1,2m; sửa chữa các vết nứt của tường; sơn lại toàn bộ nhà trạm.

- Các công trình phụ trợ: sửa chữa cổng, tường rào.

5.4. Trạm y tế hường Hoàng Văn Thụ

Cải tạo nhà Trạm y tế: thay mới hệ thống cửa chính, thay 01 bộ cửa phòng giao ban; làm mới cửa kinh ô thoáng tầng 3; cải tạo hệ thống mái tôn tầng 3; sơn tường toàn bộ tầng 2; sơn lại hệ thống cửa tầng 1, tầng 2 và lan can sắt cầu thang; phòng xét nghiệm ốp bổ sung tăng chiều cao lên 1,2m; bổ sung bình chữa cháy.

5.5. Trạm y tế phường Đông Kinh

Cải tạo nhà Trạm y tế: thay mới hệ thống cửa đi cửa sổ vách kính các phòng chức năng, hội trường; bổ sung hoa sắt cửa sổ phòng hội trường; ốp tường một số phòng chức năng; cải tạo nền và lợp mái khoảng trống để bố trí phòng chờ tiêm; lát lại một số vị trí bị hư hỏng; bổ sung tiêu lệnh và bình chữa cháy.

5.6. Trạm y tế phường Chi Lăng

Cải tạo nhà Trạm y tế: thay mới toàn bộ gạch lát nền tầng 2; sửa chữa, thay thế hệ thống điện, nước; phá dỡ bể nước nổi tầng 01 thay bằng téc nước; phá dỡ gạch ốp tường bếp hiện trạng, ốp lại bằng gạch men đảm bảo vệ sinh; xử lý chống thấm nhà vệ sinh tầng 02; sơn lại lan can cầu thang, toàn bộ cửa đi, cửa

sổ; lắp đặt tiêu lệnh và bình chữa cháy.

5.7. Trạm y tế phường Tam Thanh

- Xây dựng mới nhà Trạm y tế cao 02 tầng, diện tích xây dựng 217,0m^2, tổng diện tích sàn 434,0m^2.

- Các hạng mục phụ trợ gồm: nhà để xe, diện tích xây dựng 36m^2; nhà chứa rác, diện tích xây dựng 20m^2; san nền; sân bê tông; cổng, tường rào.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Các Trạm y tế gồm: xã Hoàng Đồng, xã Quảng Lạc, phường Vĩnh Trại, phường Đông Kinh, phường Hoàng Văn Thụ, phường Chi Lăng: do Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Trung Sơn thực hiện.

- Đối với Trạm y tế phường Tam Thanh: do Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Thành Nam thực hiện.

7. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất của Trạm y tế các phường: Tam Thanh, Chi Lăng, Hoàng Văn Thụ, Vĩnh Trại và các xã: Hoàng Đồng, Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn.

8. Diện tích sử dụng đất:

- Trạm y tế xã Hoàng Đồng: 778m^2.

- Trạm y tế xã Quảng Lạc: 1.500m^2.

- Trạm y tế phường Vĩnh Trại: 893m^2.

- Trạm y tế phường Đông Kinh: 180m^2.

- Trạm y tế phường Hoàng Văn Thụ: 177m^2.

- Trạm y tế phường Chi Lăng: 124m^2.

- Trạm y tế phường Tam Thanh: 973m^2.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình thuộc dự án: nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 01 bước.

11. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- QCVN 06/2021/TT-BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- QCXDVN 05:2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải

- TCVN 7022:2002 Trạm Y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7114:2008 Chiếu sáng cho hệ thống làm việc trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế.

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4513:1998: Cấp thoát nước trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

12. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

12.1. Trạm y tế xã Hoàng Đồng

Trên khu đất hiện có, diện tích 778m^2, thực hiện cải tạo, sửa chữa các công trình như sau:

a) Nhà Trạm y tế, cao 01 tầng, tại trung tâm của khu đất, mặt đứng chính hướng Đông. Nội dung, giải pháp thiết kế, cấu tạo:

- Cạo bỏ lớp sơn cũ tường trong và ngoài nhà. Sơn lại tường trong và ngoài nhà sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Phòng sản: tháo dỡ 02 cửa sổ tại vị trí trục 1:(B-E), xây bịt cửa sổ bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50; sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Cải tạo, mở rộng phòng sơ cấp cứu:

+ Phần diện tích mở sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 200, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50.

+ Công tác hoàn thiện: nền phòng và hành lang lát gạch ceramic kích thước (400x400)mm; tường ốp cao đến trần gạch ceramic kích thước (300x450)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vừa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép tấm, kính trắng dày 5mm; cửa phía ngoài tại trục A lắp dựng cửa sắt xếp.

+ Nguồn cấp điện được lấy từ tủ điện tổng của nhà Trạm y tế hiện trạng thông qua hộp đấu dây cấp đến nhà vệ sinh, nhà bếp, phòng sơ cấp cứu bằng dây CU/XLPE/PVC/PVC (2x10)mm^2. Từ hộp đấu dây cấp đến các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm^2; CU/PVC/PVC (2x1)mm^2. Toàn bộ hệ thống điện đi ngầm tường, tủ điện có aptomat bảo vệ. Chiếu sáng phòng vệ sinh sử dụng đèn led chống ẩm, công suất 12w; nhà bếp và phòng sơ cấp cứu sử dụng đèn tuýp led đơn, công suất 40w.

- Lợp mái tôn trước công trình, diện tích 111m^2. Chiều cao đến đỉnh mái 5,2m; móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 200, cột bằng thép ống, đường kính d=141mm, cột liên kết với móng bằng bản mã thép dày 10mm và bu lông D16. Mái lợp tôn dày 0,45mm, trên hệ xà gồ thép hộp kích thước (80x40)mm dày 1,4mm; vì kèo khẩu độ 6,6m bằng tổ hợp thép hộp kích thước (100x50)mm dày 2mm liên kết hàn; vì kèo liên kết với đỉnh cột bằng bản mã thép dày 10mm và bu lông D16.

- Bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy gồm: tủ đựng bình chữa cháy và tiêu lệnh đồng bộ; sử dụng 02 bình bột chữa cháy ABC và 01 bình chữa cháy CO2.

b) Nội dung, giải pháp thiết kế, cấu tạo các hạng mục phụ trợ:

- Nhà bếp + nhà vệ sinh:

+ Tháo dỡ bằng máy kết hợp thủ công gara xe tạm, nhà vệ sinh tạm và nhà bếp để cải tạo làm nhà vệ sinh kết hợp nhà bếp.

+ Công trình cao 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (8,02x6,82)m; chiều cao nhà 3,3m; chiều cao tôn nền 0,15m. Mái bằng, lát gạch đất nung.

+ Sử dụng móng gạch, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường xây gạch bê tông không nung, vữa xi măng cát mác 50.

+ Công tác hoàn thiện: nền nhà lát gạch ceramic chống trơn kích thước (300x300)mm, sàn mái lát lá nem kích thước (200x200)mm. Tường ốp gạch men kích thước (300x450)mm cao 2,9m. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; sơn hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

+ Nguồn cấp điện được lấy từ tủ điện nhà Trạm y tế hiện trạng thông qua hộp đấu dây cấp đến nhà vệ sinh + nhà bếp bằng dây CU/XLPE/PVC/PVC (2x10)mm^2. Từ hộp đấu dây cấp đến các thiết bị sử dụng điện bằng dây

CU/PVC/PVC (2x2,5)mm^2; CU/PVC/PVC (2x1)mm^2. Toàn bộ hệ thống điện đi ngầm tường, tủ điện có aptomat bảo vệ. Chiếu sáng phòng vệ sinh sử dụng đèn led chống ẩm, công suất 12w; nhà bếp sử dụng đèn tuýp led đơn, công suất 40w.

+ Thiết kế cấp, thoát nước:

Cấp nước: nguồn nước cấp cho nhà bếp + nhà vệ sinh được lấy từ giếng khoan đã có, bằng máy bơm (Q=2m3/h, H=25m) lên téc nước đặt trên sàn mái (dung tích téc chứa nước 2m3). Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính d=32mm, d=25mm.

Thoát nước: nước từ xí, tiểu theo đường ống PVC d=110mm thoát vào bể tự hoại. Nước sàn và nước từ lavabo được thoát theo đường ống PVC d=90mm. Nước mưa từ mái thoát xuống sân bằng đường ống PVC d=110mm sau đó chảy ra rãnh thoát nước mưa ngoài nhà.

Bể tự hoại: đặt ngoài nhà, cạnh nhà vệ sinh + nhà bếp. Bể đặt ngầm, kích thước bể (2,95x2,15x2,535)m; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát trong bể bằng vữa xi măng cát mác 100, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 100, dày 2cm.

Bể tự ngấm: đặt ngoài nhà, cạnh nhà vệ sinh + nhà bếp. Bể đặt ngầm, kích thước bể (1,645x1,645x2)m; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; đáy bể kết cấu từ trên xuống gồm than củi dày 20cm, than xỉ dày 20cm, gạch vỡ (30x30)mm dày 20cm, gạch vỡ (60x60)mm dày 20cm, gạch xếp dày 10cm.

- Cải tạo sân bê tông, diện tích 300m^2:

+ Phá dỡ sân bê tông hiện trạng đã xuống cấp, diện tích 216m^2.

+ Làm lại sân bê tông, diện tích 300m^2. Kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Lát gạch đất nung đỏ kích thước (300x300)mm; lớp vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; bê tông mác 200 dày 100mm trên nền sân đã có đầm chặt k=0,9.

- Cải tạo, sửa chữa cổng, tường rào:

+ Cổng: tháo dỡ cổng hiện trạng tại vị trí phía Bắc khu đất, dịch chuyển sang phía trái gần trường THCS xã Hoàng Đồng, vị trí mới cách vị trí cũ 1m. Cổng rộng 3,5m. Trụ cổng kích thước (500x500x3200)mm. Trụ cổng bằng bê tông cốt thép kết hợp xây bằng gạch (trong đó: phần lõi trụ cổng bằng bê tông cốt thép tiết diện (220x220)mm, bê tông mác 200, phần ngoài xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50). Móng trụ cổng bằng bê tông cốt thép mác 200. Trát trụ cổng bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 1,5cm. Sơn hoàn thiện bằng sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

+ Tường rào: tường rào xây mới (tại vị trí đoạn F,G,H,I dài 1,15m) móng và trụ tường rào xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50. Tường rào xây mới bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50, trát bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 1,5cm. Sơn hoàn thiện bằng sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Cây: chặt bỏ 05 cây keo đường kính 30-40cm; dịch chuyển 02 cây keo đường kính 15cm ra vị trí sát tường rào.

12.2. Trạm y tế xã Quảng Lạc

Trên khu đất diện tích 1.560m^2, thực hiện cải tạo, sửa chữa các công trình như sau:

a) Nhà làm việc hiện trạng tại góc phía Đông Nam khu đất, thực hiện các công việc:

- Tháo dỡ và thay mới 02 vòi nước lavabo và 02 van phao xí bệt của phòng vệ sinh nhà trạm hiện trạng.

- Bổ sung 02 đường ống cấp nước bên ngoài nhà, sử dụng ống cấp nước PPR d=25mm, chiều dài 30m.

- Lợp mái tôn sân bê tông *(vị trí sảnh trước nhà Trạm y tế)*, diện tích 98m^2; chiều cao đỉnh mái 3,6m; móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 200, cột bằng thép ống, đường kính d=141mm, cột liên kết với móng bằng bản mã thép dày 10mm và bu lông D16. Mái lợp tôn dày 0,45mm, trên hệ xà gồ thép hộp kích thước (80x40)mm dày 1,4mm; vì kèo khẩu độ 9,34m bằng tổ hợp thép hộp kích thước (100x50)mm dày 2mm liên kết hàn; vì kèo liên kết với đỉnh cột bằng bản mã thép dày 10mm và bu lông D16mm.

b) Nhà kho bố trí tại vị trí phía Đông Nam khu đất, mặt đứng chính hướng Tây, thực hiện các công việc:

- Mặt bằng nhà hình chữ nhật kích thước theo tim tường (5,32x3,52)m; chiều cao nhà 3,42m, chiều cao tôn nền 0,15m so với mặt sân. Mái dốc, lợp tôn.

- Sử dụng móng xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (80x40)mm dày 1,2mm đặt trên tường thu hồi.

- Công tác hoàn thiện: nền nhà lát gạch granite kích thước (500x500)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vừa xi măng cát mác 50 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa thép hộp kích thước (40x40) dày 1,8mm và (16x16) dày 1mm.

- Nguồn điện cấp cho công trình lấy tủ điện nhà trạm hiện trạng, sử dụng dây CU/PVC/PVC tiết diện (2x2,5)mm^2 và dây (2x1,5)mm^2 cấp đến thiết bị sử dụng điện. Dây dẫn điện luồn trong ống nhựa mềm đi ngầm trong tường. Chiếu sáng phòng sử dụng đèn tuýp led đơn, công suất 40w.

c) Nhà chứa rác tại phía Đông Nam khu đất, mặt đứng chính hướng Tây.

- Công trình cao 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (2,7x2,7)m; chiều cao nhà 3,42m; chiều cao tôn nền 0,15m. Mái dốc lợp tôn.

- Sử dụng móng xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (100x40)mm dày 2mm đặt trên tường thu hồi.

- Công tác hoàn thiện: nền nhà lát gạch ceramic kích thước (500x500)mm. Tường trong và ngoài sơn hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ. Cửa đi sử dụng thép hộp.

- Nguồn cấp điện được lấy từ tủ điện tổng đặt tại nhà Trạm y tế, dây dẫn cấp điện cho các thiết bị điện sử dụng dây CU/PVC (2x1,5)mm^2 đến tủ điện đặt trong nhà.

- Nước mưa từ mái thoát trực tiếp xuống sân bê tông.

d) Cải tạo cổng, tường rào hiện trạng trên tuyến ranh giới phía Tây Bắc khu đất: cạo bỏ lớp sơn cũ đã han rỉ trên cổng, tường rào hiện trạng. Sơn lại hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

e) Vườn thuốc nam được bố trí tại vị trí phía Bắc khu đất.

12.3. Trạm y tế phường Vĩnh Trại

Trên khu đất của Trạm y tế, diện tích 893m^2, thực hiện cải tao, sửa chữa các công trình:

a) Nhà làm việc hiện trạng tại trung tâm khu đất, thực hiện các công việc:

- Cạo bỏ và vệ sinh lại toàn bộ nhà, sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ đã xuống cấp thay mới bằng cửa nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm.

- Cạo rỉ và vệ sinh lan can cầu thang, lan can hành lang tầng 2. Sơn hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ.

- Phá dỡ tường ngăn tại vị trí trục 7:(E-G), (7-8):(E-G) để mở rộng phòng họp giao ban tầng 2.

- Phá dỡ gạch lát nền hành lang tầng 01 và các phòng *(khám tây y, giao ban)* tầng 02 do bị bong rộp. Lát lại bằng gạch ceramic kích thước (400x 400)mm, diện tích 15m^2.

- Ốp tường phòng xét nghiệm cao thêm 1,8m sử dụng gạch ceramic kích thước (250x400)mm.

- Trát lại các vết nứt chân cột tại vị trí trục 1:A, 4:B, 5:C; 8:C.

- Thay 06 bóng điện hành lang đã hỏng, bằng óng ốp trần d=30cm.

- Tháo dỡ và thay mới 03 quạt trần bị hỏng tại phòng tiểu phẫu, phòng tiêm, phòng trực.

- Tháo dỡ và thay toàn bộ phụ kiện phòng vệ sinh gồm: phụ kiện lavabo, lavabo, van phao,...

- Lợp mái tôn sân bê tông *(vị trí sảnh trước nhà Trạm y tế)*, diện tích 128m^2. Chiều cao đến đỉnh mái 7,2m; móng đơn bằng bê tông cốt thép mác 200, cột bằng thép ống, đường kính d=141mm, cột liên kết với móng bằng bản mã thép dày 10mm và bu lông D16. Mái lợp tôn dày 0,45mm, trên hệ xà gồ thép hộp kích thước (80x40)mm dày 1,4mm; vì kèo khẩu độ 9,3m bằng tổ hợp thép hộp kích thước (100x50)mm dày 2mm liên kết hàn; vì kèo liên kết với đỉnh cột bằng bản mã thép dày 10mm và bu lông D16.

b) Cạo rỉ hoa sắt tường rào chiều dài 65m, sơn lại hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ. Gia công làm lại cổng kích thước (4,5x1,85)m sử dụng thép hộp kích thước (50x50)mm dày 1,4mm, (30x30)mm dày 1,4mm; (20x20)mm dày 1,4mm.

12.4. Trạm y tế phường Hoàng Văn Thụ

Trên khu đất Trạm y tế diện tích 177m^2, thực hiện cải tạo, sửa chữa công trình nhà Trạm y tế cao 02 tầng, tại trung tâm của khu đất, mặt đứng chính hướng Đông Nam, gồm các công việc:

- Cạo bỏ lớp sơn tường các phòng tầng 2. Sơn lại hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Tháo dỡ toàn bộ gạch ốp tường phòng xét nghiệm, ốp lại gạch ceramic kích thước (250x400)mm cao đến trần (ốp bổ sung cao 1,2m).

- Tháo dỡ cửa đi D1 tầng 1 và tầng 2 đã bị mối mọt, thay mới bằng cửa gỗ kích thước theo hiện trạng. Cửa đi và cửa sổ các phòng còn lại, tháo dỡ, vệ sinh và sơn lại bằng sơn PU.

- Cạo rỉ lan can cầu thang, sơn lại hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ.

- Tháo dỡ và lợp mới toàn bộ mái tôn, mái tôn dày 0,45mm.

- Lắp bổ sung kính cho vị trí hình tròn bán nguyệt phía ngoài nhà đã bị vỡ.

- Bổ sung hệ thống phòng cháy chữa chãy gồm: tủ đựng bình chữa cháy và tiêu lệnh đồng bộ; sử dụng 02 bình bột chữa cháy ABC và 01 bình chữa cháy CO2.

12.5. Trạm y tế phường Đông Kinh

Trên khu đất Trạm y tế diện tích 180m^2, thực hiện cải tạo, sửa chữa công trình nhà Trạm y tế cao 02 tầng, tại Trung tâm của khu đất, mặt đứng chính hướng Bắc, gồm các công việc:

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống, cửa đi, cửa sổ, vách kính riêng cửa đi D1 tại sảnh còn tốt, được giữ nguyên và tận dụng lại. Thay mới hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm.

- Tháo dỡ và vệ sinh cửa sắt xếp, sơn lại hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Bổ sung hoa sắt cửa sổ tại phòng hội trường và vệ sinh hoa sắt toàn bộ các cửa sổ hiện trạng. Sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Các phòng chức năng ốp bổ sung gạch ceramic kích thước (250x400)m, ốp cao thêm 1,2m.

- Nền nhà tại các phòng chức năng bị bong rộp, lát lại nền bằng gạch ceramic kích thước (500x500)mm, diện tích 2m^2.

- Cải tạo sân phía sau nhà để bố trí sân chờ sau tiêm:

+ Cải tạo lại nền sân, kết cấu từ trên xuống dưới như sau: nền lát gạch kích thước (500x500)mm; lớp vữa xi măng mác 75 dày 15mm trên; bê tông mác 150, dày 100mm trên nền đất tự nhiên đầm chặt.

+ Lắp dựng mái tôn sân, kết cấu mái từ trên xuống dưới như sau: mái nhựa pholycarbonate dày 8mm, khung thép hộp mạ kẽm kích thước (80x40) dày 1,2mm liên kết trực tiếp với sàn bê tông cốt thép hành lang hiện có.

- Bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy gồm: tủ đựng bình chữa cháy và tiêu lệnh đồng bộ; sử dụng 02 bình bột chữa cháy ABC và 01 bình chữa cháy CO2.

12.6. Trạm y tế phường Chi Lăng

Trên khu đất Trạm y tế diện tích 124m^2, thực hiện cải tạo, sửa chữa công trình nhà Trạm y tế cao 02 tầng tại trung tâm khu đất, mặt đứng chính hướng Nam, gồm các công việc:

- Cạo bỏ lớp sơn tường các phòng chức năng tầng 2. Sơn lại hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Tháo dỡ cửa đi tầng 01, tầng 02 và một số cửa sổ đã xuống cấp. Thay mới bằng cửa nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm.

- Phá dỡ và lát lại toàn bộ nền tầng 2 sử dụng gạch ceramic kích thước (600x600)mm.

- Phòng vệ sinh:

+ Phòng vệ sinh tầng 2: tháo dỡ toàn bộ gạch lát nền; láng lại vữa xi măng cát mác 100 dày 30mm; quét dung dịch chống thấm và lát lại gạch chống trơn kích thước (300x300)mm. Cạo bỏ và vệ sinh toàn bộ tường, trần. Sơn lại hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Phòng vệ sinh tầng 1: cạo bỏ và vệ sinh toàn bộ tường, trần. Sơn lại hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Phòng bếp: tháo dỡ gạch ốp tường đã xuống cấp. Thay mới bằng gạch ốp tường ceramic kích thước (250x400)mm, ốp cao đến trần.

- Cạo rỉ lan can cầu thang, sơn lại hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ.

- Tháo dỡ và thay mới toàn bộ thiết bị điện hiện trạng; thay mới toàn bộ hệ thống điện và đường dây đi nổi trên trần, tường nhà. Giữ nguyên nguyên lý hoạt động hiện trạng.

- Phá dỡ bể nước hiện trạng. Bổ sung téc chứa nước bằng inox 2m^3 tại vị trí bể nước phá dỡ.

- Tháo dỡ hoa sắt tại vị trí sân phơi, xây bịt tường phía sau bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 75, sơn hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ.

12.7. Trạm y tế phường Tam Thanh

Trên khu đất diện tích 973m^2 đầu tư xây dựng công trình Trạm y tế gồm các nội dung:

12.7.1. Tổng mặt bằng xây dựng

- Nhà Trạm y tế cao 02 tầng, bố trí tại vị trí phía Tây Bắc khu đất, mặt đứng chính hướng Đông Bắc.

- Nhà để xe, bố trí tại vị trí phía Đông Nam khu đất, mặt đứng chính hướng Bắc.

- Nhà chứa rác, bố trí tại vị trí phía sau nhà trạm xây mới.

- Vườn thuốc nam bố trí phía sau nhà trạm xây mới.

- Cổng, tường rào bố trí trên tuyến ranh giới phía Đông Bắc khu đất.

Các chỉ tiêu quy hoạch chính đạt được như sau: mật độ xây dựng 27%; hệ số sử dụng đất 0,5 lần; số tầng cao 02 tầng.

12.7.2. Giải pháp thiết kế các hạng mục công trình

a) Nhà Trạm y tế:

- Giải pháp thiết kế kiến trúc: vận dụng thiết kế mẫu số 02, trạm y tế xã phần từ cốt ±0.000 đến mái ban hành kèm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn. Mặt bằng nhà hình chữ L, kích thước theo tim tường (17,3x16,8)m; hành lang phía rộng 2,3m (tính theo tim tường). Mái dốc lợp tôn.

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng cọc bê tông cốt thép mác 250, tiết diện (200x200)mm, chiều dài cọc gồm 02 loại P1=6m, P2=5m), sức chịu tải đầu cọc P=20 tấn, độ sâu thiết kế ép cọc đạt tải trọng 40-50 tấn; đài móng, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 250. Phần thân có hệ cột, dầm, sàn toàn khối bằng bê tông cốt thép mác 250, sàn các tầng, sàn mái dày 10 cm. Tường bao che, tường ngăn xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75. Mái lợp tôn, đặt trên hệ thống xà gồ thép hộp (100x40x2)mm, gác trên tường thu hồi.

- Công tác hoàn thiện: nền các phòng và hành lang lát gạch ceramic kích thước (500x500)mm; tường phòng đẻ, phòng kế hoạch hoá gia đình ốp gạch men kích thước (300x450)mm cao 2,4m; tường phòng sơ cấp cứu, phòng tiêm, phòng tiệt trùng ốp gạch men kích thước (300x450)mm cao 2m; chân tường phòng khám (đông + tây y) ốp gạch kích thước (120x500)mm. Nền các phòng vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường phòng vệ sinh ốp bằng gạch ceramic kích thước (300x450)mm cao 2,4m; ốp trần nhựa xương nhôm tấm thả. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vừa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép tấm, kính trắng dày 6,38mm.

- Thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện cấp cho công trình lấy từ cột

điện đã có tại khu vực sử dụng dây cáp CU/XPLE/PVC (4x50)mm^2 cấp đến tủ điện tổng công trình. Từ tủ điện tổng cấp điện đến tủ điện các phòng bằng dây CU/XLPE/PVC tiết diện (2x6)mm^2; cấp đến các thiết bị sử dụng điện bằng dây dẫn CU/XLPE/PVC tiết diện (2x1,5)mm^2; CU/XLPE/PVC tiết diện (2x2,5)mm^2. Dây dẫn điện luồn trong ống nhựa mềm đi ngầm trong tường. Tủ điện có aptomat bảo vệ. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi, công suất mỗi bóng 40w. Chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m

- Thiết kế cấp nước: nước cấp cho công trình được lấy từ bể chứa nước xây mới, sử dụng máy bơm (Q=3,6m^3/h, H=15m) lên téc nước đặt trên sàn mái (dung tích téc chứa nước 2m^3). Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R đường kính d=34mm; d=20mm.

- Bể chứa nước: đặt ngầm cạnh nhà để xe, kích thước bể (3x2,24x1,4)m; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát trong bể bằng vữa xi măng cát mác 100, dày 2cm. Đáy bể láng vữa xi măng tinh chống thấm.

- Thiết kế thoát nước: nước từ xí, tiểu theo đường ống PVC d=110mm thoát vào bể tự hoại. Nước sàn và nước từ lavabo được thoát theo đường ống PVC d=90mm vào bể ngấm. Nước mưa từ mái thoát xuống sân bằng đường ống PVC d=110mm sau đó chảy ra rãnh thoát nước mưa ngoài nhà.

+ Bể tự hoại: bể đặt ngầm, bố trí phía ngoài nhà , kích thước bể (3,96x2.14x1,8)m; lót đáy bể bằng bê tông đá (4x6)cm, mác 150, dày 10cm; đáy bể bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm, mác 200, dày 10cm; láng vữa xi măng mác 75 dày 20mm; thành xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát bể bằng vữa xi măng mác 75; nắp tấm đan bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm, mác 200, dày 10cm.

+ Bể tự ngấm: bể đặt ngầm, bố trí phía ngoài nhà, kích thước bể (2,2x1,4x2,05)m; đáy bể bằng bê tông đá (4x6)cm mác 150 dày 10cm; được lót bằng 4 lớp than củi: lớp gạch xếp dày 300mm, gạch vỡ kích thước (60x60)mm dày 200mm, gạch vỡ kích thước (30x30)mm dày 200mm, lớp than xỉ dày 200mm, lớp than củi dày 200mm; thành xây bằng gạch không nung (220x105x60)mm vữa xi măng mác 50 dày 220mm; trát bể bằng vữa xi măng mác 75; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm mác 200 dày 10cm.

- Thiết kế chống sét: kim thu sét dùng thép tròn đường kính d=18mm dài 1,4m; dây dẫn sét dùng dây thép tròn đường kính d=10mm. Dây nối đất dùng dây thép tròn d=20mm. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m đặt sâu cách mặt đất 0,7m. Điện trở nối đất Rnđ $\leq$ 10Ω.

- Thiết kế phòng cháy, chữa cháy: bố trí mỗi tầng 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại, tủ chứa 03 bình bình bột MFZL4 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

b) Các hạng mục phụ trợ

- Nhà để xe: mặt bằng hình chữ nhật, kích thước (12x3)m. Chiều cao tôn nền 0,15m so với mặt sân hiện trạng; chiều cao nhà 2,85m; mái dốc lợp tôn đặt trên hệ xà gồ bằng thép hình chữ U tiết diện (100x40)mm dày 2mm đặt trên thép ống d=32mm. Móng cột bằng bê tông mác 200, sâu 1,05m so với mặt sân; cột đỡ mái bằng thép ống d=110mm, được chôn sâu xuống đáy móng; nền nhà để xe bằng bê tông xi măng mác 200, dày 12cm.

- Nhà chứa rác:

+ Giải pháp thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (2,5x2,5)m; chiều cao nhà 4,2m; chiều cao tôn nền 0,15m. Mái dốc lợp tôn dày.

+ Giải pháp thiết kế kết cấu: móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (80x40)mm dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi.

+ Giải pháp thiết kế hoàn thiện: nền nhà đổ bê tông mác 150 dày 100mm. Tường trong và ngoài nhà quét vôi ve. Cửa đi sử dụng thép hộp.

+ Giải pháp thiết kế cấp điện: nguồn điện được lấy từ tủ điện tổng đặt tại nhà Trạm y tế, dây dẫn cấp điện cho các thiết bị điện sử dụng dây CU/PVC tiết diện (2x1,5)mm^2 đến tủ điện đặt trong nhà.

+ Giải pháp thiết kế thoát nước mưa: nước mưa từ mái thoát trực tiếp xuống sân bê tông.

- San nền: tổng diện tích san nền 973m^2, trong đó khối lượng đào +602,94 m^3; khối lượng đắp 45,32m^3; cao độ san nền trung bình +257.00m; độ chặt đất đắp san nền k=0,95.

- Sân bê tông (diện tích 380m^2): kết cấu từ trên xuống dưới gồm: bê tông xi măng mác 200 dày 12cm; ni lông chống thấm, lớp cát dày 30mm trên nền đất tự nhiên.

- Cổng: được bố trí trên tuyến ranh giới phía Đông Bắc của khu đất. Cổng rộng 4m. Trụ cổng kích thước (450x450)mm cao 1,95m. Móng, trụ cổng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50. Sơn hoàn thiện bằng sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Tường rào

+ Tường rào xây gạch: được bố trí trên tuyến ranh giới phía Tây Bắc, Tây Nam, Đông Nam của khu đất, dài 69m. Móng và trụ tường rào xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50. Tường rào xây mới bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50, trát bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 1,5cm. Sơn hoàn thiện bằng sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

+ Tường rào khung lưới thép: được bố trí trên tuyến ranh giới phía Bắc và Đông Nam của khu đất, dài 64m. Móng trụ bằng bê tông cốt thép mác 200, khoảng cách giữa các móng trụ 3,0m. Sử dụng lưới thép B40 không gỉ và khung

thép hình chữ L kích thước (50x5)mm không gỉ lắp dựng cao 1,5m làm thành tường rào. Dọc chân tường rào trồng cây dâm bụt.

13. Dự toán xây dựng công trình: 8.300.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng 6.878.010.390 đồng;
- Chi phí QLDA 215.469.307 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD 860.270.475 đồng;
- Chi phí khác 87.979.201 đồng;
- Chi phí dự phòng 258.270.627 đồng.

14. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022-2023.

15. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 8.003.923.000 đồng.

- Vốn ngân sách thành phố: 296.077.000 đồng.

16. Hình thức tổ chức quản lý dự án: chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Xuân Huyên